

Số: 767/BC-XMCP

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Cẩm Phả (sau đây gọi tắt là Công ty).
- Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2021;

Ban kiểm soát báo cáo trước ĐHĐCĐ kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2021 cụ thể như sau:

I. Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Nhân sự tổ chức của Ban kiểm soát:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 30/6/2021 thông qua miễn nhiệm Kiểm soát viên Đặng Xuân Hùng và bầu bổ sung Ông Nguyễn Hoài An là Kiểm soát viên của công ty nhiệm kỳ 2018 – 2023. Theo đó, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 của Công ty trong năm 2021 bao gồm:

- | | |
|-----------------------|--|
| - Ông Vũ Văn Mạnh | - Trưởng Ban |
| - Ông Nguyễn Hoài An | - Thành viên (bầu ngày 30/6/2021) |
| - Ông Trần Xuân Lâm | - Thành viên |
| - Ông Chu Quang Minh | - Thành viên |
| - Ông Đặng Xuân Hùng | - Thành viên (miễn nhiệm ngày 30/6/2021) |
| - Bà Nguyễn Thị Tuyền | - Thành viên |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2021, các Kiểm soát viên và Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy chế nội bộ của Tổng Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cụ thể:

- + Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và của công ty trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc;

- + Trình và đề xuất Đại hội đồng cổ đông về đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- + Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và của Công ty;
- + Thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định của pháp luật hiện hành;
- + Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và kết quả sản xuất kinh doanh và có báo cáo có báo cáo gửi HĐQT và Tổng giám đốc;
- + Tham gia giám sát công tác kiểm kê tài sản cuối năm của nhà máy chính tại Công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

II. Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty.

- Ban kiểm soát đã phối hợp với các phòng ban của công ty trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định. Trong năm 2021 Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các Kiểm soát viên chuyên trách đã tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần với Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng trong Công ty.
- Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát thực hiện phân tích, đánh giá và thống kê các chỉ tiêu để hỗ trợ cho công tác quản lý và điều hành của Công ty.
- Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình. Ban Kiểm soát nhận được các tài liệu, thông tin theo quy định của Luật Doanh nghiệp (về quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát).

III. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm, Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò quản lý, chỉ đạo toàn diện Ban điều hành trong việc triển khai, thực hiện các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông thường niên liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng theo quy định tại điều lệ của Công ty, quy định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định của Điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT công ty. Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết và Quyết định thông qua các cuộc họp trực tiếp và xin ý kiến bằng văn bản. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và của Công ty.
- Một số nội dung quan trọng được HĐQT phê duyệt trong năm:
 - + Nghị quyết và QĐ tiếp nhận và giao nhiệm vụ Phó TGD Công ty đối với Ông Lương Thế Quang;

- + NQ và QĐ phê duyệt điều chỉnh dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở CBCNV nhà máy XMCP;
 - + NQ và QĐ thông qua kế hoạch, chương trình và nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
 - + NQ và QĐ thông qua nội dung lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản về việc chấp thuận gia hạn thời gian trả nợ các khoản vay cổ đông;
 - + NQ và QĐ phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư, nguồn vốn dự án đầu tư hệ thống cấp liệu tro bay bổ sung tại CNPN;
 - + NQ phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư: Hệ thống thiết bị khử khí Nox trong khí thải cho hệ thống Lò nung – NMXMCP;
 - + NQ và QĐ thôi giao nhiệm vụ Phó TGD công ty đối với ông Lương Thế Quang để chuyển công tác kể từ ngày 15/12/2021;
 - + Các nội dung khác liên quan đến hoạt động của Công ty.
- HĐQT đã thực hiện chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021. Hội đồng quản trị đã tháo gỡ, xử lý các vấn đề về sản xuất, tài chính, giúp Công ty dần vượt qua khó khăn.
 - Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ khiếu kiện khiếu nại nào liên quan đến công tác điều hành của Hội đồng quản trị.

IV. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành.

- Ban điều hành đã trực tiếp điều hành và tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định và nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt.
- Ban điều hành thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho Trưởng các bộ phận/phòng ban chuyên môn. Hàng tuần tổ chức họp giao ban, rà soát đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh.
- Ban điều hành đã điều hành thực hiện tốt việc lập báo cáo tài chính định kỳ, nghiêm túc trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ cũng như nghị quyết và quyết định của HĐQT Công ty.

1. Về thực hiện chỉ tiêu kinh tế cơ bản:

ST T	CHỈ TIÊU	ĐVT	2020	2021		TH2021 / KH2021	TH2021 / TH2020
				KH	TH		
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8=6/4
I	SẢN XUẤT						
1	Clinker	Tấn	2.103.758	1.980.000	2.126.607	107%	101%
2	Xi măng	Tấn	1.919.099	2.400.000	1.805.768	75%	94%
II	TIÊU THỤ						
1	Clinker (bán)	Tấn	888.473	440.000	916.691	208%	103%
2	Xi măng	Tấn	1.913.445	2.400.000	1.813.497	76%	95%

3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.586.131	2.779.514	2.458.416	88%	95%
	DT về bán hàng và cc dịch vụ		2.554.714	2.775.045	2.426.903	87%	95%
	Doanh thu hoạt động tài chính		25.665	453	22.025	4862%	86%
	Doanh thu khác		5.752	4.016	9.487	236%	165%
4	Chi phí	Tỷ đồng	2.392.152	2.573.622	2.379.263	92%	99%
	Giá vốn bán hàng		2.062.581	2.231.760	2.107.650	94%	102%
	CP bán hàng		161.753	173.222	120.737	70%	75%
	CP QLDN		86.021	82.471	70.125	85%	82%
	CP Tài chính		77.291	80.983	70.497	87%	91%
	Chi phí khác		4.506	5.186	10.254	198%	228%
5	Lợi nhuận						
	Lợi nhuận TT	Tỷ đồng	193.979	205.892	79.153	38%	41%
	Tỷ suất lợi nhuận TT/Doanh thu	%	8%	7%	3%		
	LN sau thuế	Tỷ đồng	152.797	164.714	55.122	33%	36%
	EBITEDA	Tỷ đồng	504.600	550.298	390.339	71%	77%
	EBITEDA margin	%	20%	20%	16%		
	Dòng tiền	Tỷ đồng	415.091	427.420	300.414	70%	72%

Ghi chú:

- ✓ Trong kế hoạch năm 2021, Công ty vẫn tập hợp chi phí vận chuyển clinker nội bộ từ NMC cho CNPN vào khoản mục Chi phí bán hàng (165.136 triệu đồng), trong khi theo quy định kế toán thì chi phí này được ghi nhận vào chi phí sản xuất và hình thành lên giá vốn (không phải là chi phí bán hàng). Từ đó dẫn đến chỉ tiêu Giá vốn hàng bán và Chi phí bán hàng trong kế hoạch không tương đồng với các chỉ tiêu này trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trình bày trong Báo cáo tài chính.
 - ✓ Ban Kiểm soát đã khuyến nghị Công ty khắc phục tồn tại trong công tác lập kế hoạch nêu trên tại Báo cáo giám sát 6 tháng cuối năm 2020, tuy nhiên Công ty không điều chỉnh.
 - ✓ Khi lập Báo cáo này, Ban Kiểm soát đã điều chỉnh chi phí vận chuyển clinker từ NMC cho CNPN trong kế hoạch từ chi phí bán hàng vào giá vốn hàng bán và đánh giá theo số liệu điều chỉnh này.
- Về công tác sản xuất và tiêu thụ: Công ty thực hiện vượt kế hoạch về sản xuất và tiêu thụ Clinker với tỷ lệ tương ứng là 107% và 208% kế hoạch. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ xi măng đạt 75% và 76% kế hoạch được giao và bằng 94%, 95% so với thực hiện năm 2020.

- Về kết quả sản xuất kinh doanh: Công ty không hoàn thành kế hoạch được giao về doanh thu và lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế, EBITDA với tỷ lệ lần lượt là 88%, 38%, 33% và 71% (Tỷ lệ so với thực hiện 2020 lần lượt là 95%, 41%, 36% và 77%).
- Các chỉ tiêu về chi phí giá vốn, CPBH, CPTC, chi phí QLDN giảm so với kế hoạch (tỷ lệ so với kế hoạch tương ứng là 94%, 70%, 87% và 85%). So với thực hiện năm 2020 thì chi phí giá vốn tăng 2% trong khi Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 5%, nguyên nhân giá vốn tăng chính là do giá nguyên vật liệu đầu vào năm 2021 như than, đá vôi, thạch cao và chất trợ nghiền tăng cao cụ thể: Than tăng 97 tỷ đồng, thạch cao tăng 5 tỷ đồng và tro bay tăng 0,9 tỷ đồng. Chi phí bán hàng, chi phí tài chính, chi phí QLDN đều giảm so với năm 2020 và đạt lần lượt là 75%, 91%, 82%.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 55 tỷ đồng, đạt 33% so với kế hoạch và bằng 36% so với thực hiện năm 2020.
- Quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại DN: Công ty đã khoanh vùng được nợ xấu và nợ quá hạn, không để phát sinh tăng. Đến 31/12/2021, toàn bộ dư nợ quá hạn 63,115 tỷ đồng là của giai đoạn từ năm 2017 trở về trước, đã trích lập dự phòng, trong đó có 34,8 tỷ đồng của công ty CP Công nghiệp Tân Đức

Nợ ngắn hạn cuối năm là 2.545,3 tỷ đồng giảm -266,1 tỷ đồng so với đầu năm (2.816,3 tỷ đồng) nhưng vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn (66%) và cao hơn tài sản ngắn hạn với số tiền là 1.945 tỷ đồng, (gấp 4,2 lần). Nguyên nhân chủ yếu do khoản vay cổ đông đến hạn trả (chuyển từ nợ dài hạn sang nợ ngắn hạn) trong khi Công ty không đủ nguồn để trả nợ đến hạn.

Công ty ngày càng chịu áp lực trong việc trả nợ, đặc biệt là khoản nợ vay cổ đông. Tại thời điểm cuối năm, công ty còn nợ gốc vay các cổ đông 53 triệu USD, tương đương 1.217 tỷ đồng, đã được cổ đông gia hạn (lần 3), đáo hạn vào ngày 29/7/2022.

2. Công tác sản xuất và kỹ thuật:

- Năng suất vận hành thiết bị:

Stt	Thiết bị	Đvt	KH	TH	%TH/KH
1	Lò nung	tấn/ngày	5.973	5.973	100,00%
2	Nghiền liệu	tấn/h	500	510	102,00%
3	Nghiền than	tấn/h	41	39	94,68%
4	Nghiền xi	tấn/h	135	139	102,81%

Qua bảng số liệu trên cho thấy 3/4 chỉ tiêu năng suất vận hành thiết bị hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch. Duy chỉ có chỉ tiêu năng suất nghiền than đạt 94,68%, nguyên nhân là do than nhập khẩu có đặc tính khó nghiền làm ảnh hưởng đến năng suất thiết bị.

- Định mức tiêu hao:

TT	Tiêu thụ nhiên liệu	KH	TH	%TH/KH
1	Tiêu hao nhiệt năng/tấn clinker (Kcal/kg clk)	798	805	100,88%
2	Tiêu hao điện năng/tấn clinker (kwh/t-clk)	61	58,88	96,52%
3	Tỷ lệ pha Phụ gia cho xi măng nghiền PCB40	0,375	0,382	101,87%
4	Tỷ lệ pha Phụ gia cho xi măng nghiền PCB30	0,44	0,447	101,59%
5	Tiêu hao dầu DO lít/tấn clinker	0,3	0,218	72,67%

Tiêu hao nhiệt năng vượt kế hoạch, nguyên nhân là do hệ thống đường ống gió thu hồi khí 141 FR03 mòn hỏng, gây tổn thất nhiệt trên đường ống. Ngoài ra do điều chỉnh chất lượng clinker, tăng hàm lượng khoáng C3S để đảm bảo yêu cầu xuất khẩu nên tiêu hao riêng tăng.

- **Chất lượng sản phẩm:**

+ Chất lượng nguyên nhiên liệu đầu vào được kiểm soát chặt chẽ cũng như kiểm soát chất lượng qua các công đoạn sản xuất của nhà máy được duy trì liên tục đúng quy trình.

+ Công ty thường xuyên thử nghiệm các phụ gia, nguyên liệu thay thế giá rẻ nhằm giảm giá thành sản phẩm như thử nghiệm thạch cao nhân tạo thay thế thạch cao tự nhiên và thử nghiệm các loại tro bay... từ đó chất lượng clinker đạt và vượt tiêu chuẩn clinker xi măng Pooc lăng TCVN 7024: 2013. Xi măng Pooc lăng đạt và vượt tiêu chuẩn TCVN 2682: 2009, đảm bảo 100% chất lượng lô hàng xuất ra và không có khiếu nại, phàn nàn của khách hàng.

- **Công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật:**

STT	Tên sáng kiến	Mục đích giải pháp	Hiệu quả khi áp dụng	Thời gian áp dụng
1	Xử lý bụi trên đỉnh silo clinker	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Giảm phát thải 70-80% bụi	01-01-21
2	Cải tiến chất lượng clinker để sản xuất xi măng bèn sulfat	Đa dạng hóa chủng loại sản phẩm, đáp ứng nhu cầu sử dụng cho các công trình ngập mặn, đê kè...	Sản xuất thành công xi măng bèn sulfat	01-02-21
3	Đưa tro xi nhiệt điện phối trộn với đất sét	Sử dụng nguyên liệu thay thế, giảm thiểu tác động môi trường, giảm việc sử dụng nguyên liệu khai thác tự nhiên	Thay thế được 15-20% đất sét	01-04-21

- Công tác sửa chữa lớn: Công ty có kế hoạch sửa chữa lớn vào cuối năm 2021, tuy nhiên căn cứ vào tình hình thực tế thiết bị, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của thị trường trong những tháng cuối năm cao, Ban điều hành đã quyết định thay đổi thời gian dừng lò sang đầu năm 2022 để tận dụng thời gian dừng lò tập trung sản xuất nhằm tăng sản

lượng, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận. Đối với công tác bảo dưỡng thiết bị thường xuyên: đầu tháng 6 Công ty dừng lò 2 ngày để thực hiện sửa chữa thường xuyên như thay vòi đốt lò, thay vây cá làm kín lò, thay khớp nối thủy lực búa đập clinker và đổ bê tông Bullnose.

3. Về công tác bán hàng:

Tiêu thụ clinker đạt 208% kế hoạch và bằng 103% so với thực hiện năm 2020 (không bao gồm bán nội bộ cho CNPN). Trong khi đó, tiêu thụ xi măng năm 2021 đạt 76% kế hoạch được giao và bằng 95% so với thực hiện năm 2020.

Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 2.427 tỷ đồng đạt 87% kế hoạch và bằng 95% so với thực hiện năm 2020 (2.554 tỷ đồng).

Do khó khăn trong việc tiêu thụ xi măng nên Công ty đã phải tăng lượng tiêu thụ clinker, đây cũng là nguyên nhân làm giảm lợi nhuận do hiệu quả bán clinker thấp hơn hiệu quả bán xi măng.

4. Về Công tác đầu tư, mua sắm của Công ty

- Công tác mua sắm vật tư, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu và dịch vụ đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hoạt động đầu tư mua sắm của Công ty cơ bản đã tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.
- Công ty đang thực hiện 06 dự án trong đó nhà nhà máy chính thực hiện 04 dự án (Dự án Hệ thống thiết bị khử khí NO_x trong khí thải cho hệ thống Lò nung - Nhà máy Xi măng Cẩm Phả, Dự án Đầu tư hệ thống pha trộn Xy lò cao mịn phục vụ sản xuất xi măng, Dự án: Cải tiến lắp đặt hệ thống kết chứa, cân than thô cho máy nghiền than - Nhà máy Xi măng Cẩm Phả, Dự án Nhà ở cho CBCNV của Công ty), Chi nhánh phía Nam thực hiện 02 dự án (Dự án Đầu tư hệ thống cấp liệu tro bay bổ sung tại CNPN (đã hoàn thành, đưa vào sử dụng và quyết toán), Dự án Đầu tư hệ thống máy đóng bao tại CNPN). Tất cả các dự án đều đang chậm tiến độ. Nguyên nhân chủ yếu là do dịch Covid -19 kéo dài và lan rộng.

5. Về công tác đối với chế độ người lao động:

- Công ty luôn cố gắng thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động. Thực hiện đúng quy chế phân phối tiền lương. Trả lương theo vị trí, chức danh công việc gắn với năng suất lao động, hiệu quả Công ty, mức độ hoàn thành của người quản lý và người lao động. Thực hiện chia lương đến từng người lao động thông qua bảng chia lương.
- Các chế độ bảo hiểm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

6. Một số nội dung còn tồn tại cần khắc phục:

- Sản lượng tiêu thụ xi măng chưa tăng trưởng và chưa hoàn thành kế hoạch dẫn đến Công ty phải tăng tiêu thụ clinker, trong khi hiệu quả bán clinker thấp hơn nhiều so với bán xi măng sẽ làm giảm hiệu quả SXKD của Công ty.

- Nợ quá hạn và đến hạn trả cổ đông lớn, dòng tiền hiện không đủ trả nợ quá hạn và đến hạn. Việc tìm khoản vay dài hạn từ ngân hàng để tái cơ cấu tài chính chưa đạt kết quả.
- Vật tư thiết bị hỏng tồn kho chưa được thanh lý.
- Hàng năm Công ty đều có các khoản chi phí không được khấu trừ khi xác định thuế TNDN (chủ yếu là chiết khấu thương mại và chi phí bán hàng) làm tăng chi phí thuế TNDN của Công ty.
- Thực hiện vay vốn ngắn hạn ngân hàng khi chưa có nghị quyết của HĐQT thông qua phương án vay vốn.

V. **Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021:**

- Báo cáo tài chính năm 2021 của công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Ý kiến của Kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán độc lập:

+ **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

Như trình bày tại Thuyết minh số 7 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2019, số dư các khoản phải thu khác bao gồm số tiền khoảng 12,7 tỷ VNĐ phản ánh khoản Công ty phải thu về hỗ trợ lãi suất sau đầu tư căn cứ theo Hợp đồng hỗ trợ lãi suất sau đầu tư số 1311/2005/HD/HTLS ngày 31/12/2005 và các phụ lục hợp đồng sửa đổi bổ sung ký giữa Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (“Vinaconex”, cổ đông sáng lập của Công ty) và Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh. Theo hợp đồng này, đối tượng được hưởng khoản hỗ trợ lãi suất sau đầu tư theo Hợp đồng trên là Vinaconex và hiện tại, Công ty đang trong quá trình làm việc với Vinaconex để có thể đánh giá rằng liệu Công ty có thể nhận lại được khoản hỗ trợ này hay không. Đến thời điểm lập báo cáo này, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để có thể đánh giá khả năng Công ty có thể thu hồi khoản phải thu nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.

+ **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

+ **Về vấn đề nhấn mạnh:**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 02 phần thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền khoảng 1.945,19 tỷ VNĐ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 khoảng 2.255 tỷ VNĐ). Dấu hiệu này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

- Ý kiến của Ban Kiểm soát về BCTC năm 2021 được kiểm toán: Ban Kiểm soát nhất trí với ý kiến của Kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán độc lập. Đề nghị Công ty rà soát, đánh giá và khắc phục các nội dung nêu trong cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ và các vấn đề cần nhấn mạnh trong Báo cáo kiểm toán độc lập.

* Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	TH 2021/TH 2020
1	Doanh thu thuần	2.554.714	2.426.903	95%
2	Lợi nhuận trước thuế	193.978	79.153	41%
3	Lợi nhuận sau thuế	152.797	55.122	36%

* Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	556.283	14%	600.111	16%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	48.228	1%	124.765	3%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	12.000	0%	12.441	0%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	82.983	2%	80.510	2%
4	Hàng tồn kho	296.019	7%	345.831	9%
5	Tài sản ngắn hạn khác	117.054	3%	36.564	1%
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	3.500.667	86%	3.241.410	84%
1	Các khoản phải thu dài hạn	26.949	1%	26.971	1%
2	Tài sản cố định	3.287.443	81%	3.032.190	79%
3	Tài sản dở dang dài hạn	8.876	0%	2.318	0%
4	Tài sản dài hạn khác	177.398	4%	179.932	5%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		4.056.950	100%	3.841.521	100%
I	NỢ PHẢI TRẢ	2.816.357	69%	2.545.807	66%
1	Nợ ngắn hạn	2.811.446	69%	2.545.305	66%
2	Nợ dài hạn	4.912	0%	502	0%
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.240.593	31%	1.295.714	34%
1	Vốn góp của chủ sở hữu	2.000.000	49%	2.000.000	52%
2	Lỗ lũy kế	-709.407	-17%	-704.285	-18%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		4.056.950		3.841.521	

+ Tại ngày 31/12/2021, nợ ngắn hạn là 2.545 tỷ đồng, bằng 4,2 lần tài sản ngắn hạn, tương ứng lớn hơn tài sản ngắn hạn 1.945 tỷ đồng.

+ Tỷ lệ Nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu là 1,96 lần, nợ phải trả hầu hết là nợ ngắn hạn.

VI. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2021: Chi tiết theo báo cáo tại mục IV.1

2. Thực hiện các nội dung khác được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021: Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét, kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ 2021.
- Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021: Tổng tiền lương, phụ cấp, thù lao và chi phí hoạt động cho HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 là 3.650.391.750 đồng/3.844.920.000 đồng theo phương án được ĐHĐCĐ thường niên 2021 phê duyệt.
- Thực hiện thay đổi Điều lệ, bổ sung ngành nghề kinh doanh và ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát theo đúng quy định.

VII. Kế hoạch hoạt động năm 2022 và Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

1. Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị đảm bảo đúng quy định của Pháp luật, nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy chế nội bộ có liên quan của Công ty
- Giám sát hoạt động của Ban điều hành và các phòng/ban chức năng trong việc tuân thủ quy định của Pháp luật, nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT và các quy chế nội bộ có liên quan của Công ty.
- Giám sát công tác mua sắm, đầu tư XDCB, sửa chữa lớn ... và công tác nghiệm thu, quyết toán.
- Giám sát công tác ban hành chính sách bán hàng và thực hiện chính sách bán hàng.
- Giám sát công tác quản lý vật tư, thiết bị, hàng tồn kho, công nợ.
- Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính; Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

- Không ngừng kiểm tra rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật để giảm chi phí hạ giá thành sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh. Chú trọng kiểm soát chi phí, sử dụng tối đa hóa các nguồn lực tài sản và con người để nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng vật tư, thiết bị, hàng tồn kho để nâng cao hiệu quả sử dụng và có phương án thanh lý đối với vật tư thiết bị, hàng tồn kho không còn nhu cầu sử dụng. Có giải pháp thu hồi nhanh công nợ, xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi cũng như sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ của Công ty.
- Tiếp tục chủ động và tích cực làm việc với các cổ đông để có phương án tái cơ cấu nợ vay, cải thiện tình hình tài chính của Công ty.
- Rà soát, khắc phục các tồn tại nêu tại mục V.6 của Báo cáo.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. Ban kiểm soát trân trọng cảm ơn các Quý cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ, nhân viên Công ty đã hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ trong năm 2021 vừa qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Các thành viên BKS;
- Lưu TCHC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Văn Mạnh